

Bản án số: 12/2025/LĐ-ST
Ngày 28-8-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng lao động

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bò Quốc Khánh

2. Ông Đoàn Văn Lược

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đức Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 07/2025/TLST-LĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025 về việc tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-LĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ngô Minh T, sinh năm 1997; địa chỉ: B tổ A, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH Q; địa chỉ: Lô P đường D, khu công nghiệp N, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bảo hiểm xã hội cơ sở T1; địa chỉ: Khu phố E, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Hoài N, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ A, ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là xã V, tỉnh An Giang); Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Ngô Minh T trình bày:

Từ tháng 04/2017 đến tháng 02/2018, ông Ngô Minh T làm công nhân tại Công ty TNHH U. Trong thời gian làm việc tại đây, ông T có đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và được cấp sổ Bảo hiểm xã hội mã số 7416286777. Từ tháng 02/2019 đến tháng 4/2023, ông Ngô Minh T làm việc tại Công ty TNHH T2, tham gia đóng bảo hiểm xã hội với mã số 7416286777. Ông T chưa thực hiện thủ tục rút bảo hiểm một lần.

Đến tháng 06/2024, ông Ngô Minh T có nhu cầu giải quyết chế độ bảo hiểm một lần nhưng bị từ chối giải quyết vì có quá trình đóng bảo hiểm trùng. Cụ thể là trong thời gian từ tháng 06/2017 đến tháng 11/2017, hồ sơ bảo hiểm xã hội của ông T cùng lúc tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại hai đơn vị là Công ty TNHH U và Công ty TNHH Q. Lý do bị trùng là vào năm 2017, ông Ngô Minh T có cho ông Nguyễn Hoài N là bạn cùng quê mượn chứng minh nhân dân để đi làm. Ông N đã sử dụng thông tin trên chứng minh nhân dân của ông T để tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Q.

Do hiểu biết về pháp luật còn hạn chế nên ông T đã cho ông N mượn chứng minh nhân dân để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Q làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chính mình. Nhận thấy việc cho ông N mượn, sử dụng thông tin nhân thân trên chứng minh nhân dân của ông T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Q là vi phạm nguyên tắc “trung thực” quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 2 Điều 16 của Bộ Luật lao động.

Nay ông T yêu cầu Tòa án xem xét tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Hoài N và Công ty TNHH Q (từ tháng 06/2017 đến tháng 11/2017) vô hiệu. Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu. Về án phí và chi phí tố tụng ông T tự nguyện chịu.

- Bị đơn Công ty TNHH Q vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không trình bày ý kiến.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoài N trình bày: Vào năm 2017, do ông N chưa đủ tuổi lao động nhưng muốn đi làm để phụ giúp cho gia đình nên đã mượn chứng minh nhân dân của ông T là người quen cùng quê để đi làm tại Công ty TNHH Q. Trong quá trình làm việc tại Công ty TNHH Q ông N có tham gia đóng bảo hiểm xã hội, đến tháng 11/2017 ông N nghỉ việc. Nhận thấy việc mượn thông tin của ông T để đi làm là sai nên nay ông T khởi kiện yêu cầu huỷ hợp đồng lao động giữa ông N và Công ty TNHH Q thì ông N đồng ý.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở T1 trình bày: Ông Ngô Minh T, sinh ngày 20/6/1997, số căn cước công dân: 091097005672 được Công ty TNHH Q tham gia bảo hiểm xã hội với mã số BHXH 7416286777 từ tháng 6/2017 đến tháng 11/2017. Đã xác nhận quá trình đóng Bảo hiểm. Tại thời điểm tra cứu, thông tin giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm của ông Ngô Minh T chưa hưởng Bảo hiểm xã hội 1 lần. Trường hợp Tòa án tuyên hợp đồng vô hiệu đề nghị tòa tuyên buộc người mượn hồ sơ tư pháp đi làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội đi điều chỉnh thông tin nhân thân đúng của người lao động.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp

luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại theo các Điều 70, 71, 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Ngô Minh T khởi kiện bị đơn Công ty TNHH Q yêu cầu tuyên hợp đồng lao động vô hiệu. Bị đơn có trụ sở tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ vào khoản 5 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại biên bản xác minh của Tòa án bị đơn Công ty TNHH Q đã không còn hoạt động tại địa chỉ Lô P đường D, khu công nghiệp N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo cho bị đơn trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Về nội dung: Ông Ngô Minh T và ông Nguyễn Hoài N đều thống nhất nội dung là ông Nguyễn Hoài N là người trực tiếp tham gia giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Q từ tháng 6/2017 đến tháng 11/2017 với tên Ngô Minh T. Quá trình làm việc, Công ty TNHH Q tham gia đóng bảo hiểm cho ông Nguyễn Hoài N với tên Ngô Minh T theo mã số BHXH 7416286777. Ông Nguyễn Hoài N chưa hưởng bảo hiểm xã hội một lần. Xét thấy, việc ông Nguyễn Hoài N sử dụng thông tin của ông Ngô Minh T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Q là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động. Do đó, việc ông Ngô Minh T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Ngô Minh T (do ông Nguyễn Hoài N thực hiện) và Công ty TNHH Q trong thời gian từ tháng 6/2017 đến tháng 11/2017 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[5] Quan điểm giải quyết vụ án của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[6] Về chi phí đăng báo: Chi phí đăng báo hết số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), nguyên đơn tự nguyện chịu và đã quyết toán xong.

[7] Về án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Minh T đối với bị đơn Công ty TNHH Q về việc tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Ngô Minh T và Công ty TNHH Q, thời gian làm việc từ tháng 6/2017 đến tháng 11/2017 vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Ông Ngô Minh T phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002449 ngày 08/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về chi phí đăng báo: Đã quyết toán xong.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- PTHADS khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết